

Số: 336/ CV-TTYT

V/v: mời chào giá VTYT tiêu hao, hóa chất  
Sinh phẩm và khí y tế

Đak Đoa, ngày 13 tháng 7 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm VTYT tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm và khí y tế năm 2023-2024” với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds Nông Lê Trung – Trưởng Khoa Dược-TTB-VTYT.

SĐT: 0934969977

Email: ttyt.dakdoa@gialai.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 146 Wừu – Thị trấn Đak Đoa – Huyện Đak Đoa – tỉnh Gia Lai.

- Nhận qua Email: ttyt.dakdoa@gialai.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 14/7/2023 đến trước 17h00 ngày 26/7/2023.

Các báo giá nhận được sau thời gian nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 26/7/2023

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

#### 1. Danh mục vật tư y tế

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
<b>Phần I: Hóa chất- cận lâm sàng</b>				
1	Dung dịch pha loãng cho máy phân tích huyết	- Thành phần: Natri sunphat (1%), đệm photphat vô cơ (<0,6%), natri clorua (<0,3%), natri azit (<0,05%) -Đóng gói: 1x 20L	40	Thùng

	học tự động	- TCCL: CE, ISO 13485		
2	Dung dịch ly giải hồng cầu sử dụng cho máy huyết học.	- Thành phần: Muối amoni bậc bốn (2,7%), chất hoạt động bề mặt (<0,05%) - Đóng gói: 2x1L - Độ bền: 36 tháng - TCCL: CE, ISO 13485	15	Thùng
3	Dung dịch rửa cho máy phân tích huyết học tự động	- Thành phần: Natri photphat (<1%), natri clorua (<1%), chất hoạt động bề mặt (<2%), natri azit (<0,05%), xanh bromocresol (<0,001%) - Đóng gói: 1L - Độ bền sau khi mở nắp: 90 ngày -TCCL: CE, ISO 13485	5	Hộp
4	Dung dịch kiểm chuẩn huyết học.	Chất kiểm chuẩn máy huyết học	2	Hộp
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Uric Acid	R1: Pipes Buffer (pH 7.0) 50 mmol/l; 4-Aminoantipyrine 0.375 mmol/l; Uricase $\geq 200$ U/l R2: Pipes Buffer (pH 7.0) 50 mmol/l; TOOS 1.92 mmol/l; Peroxidase $\geq 5000$ U/l	1	Hộp
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CHOLESTEROL	R1: Good's Buffer 50 mmol/l; Phenol 5 mmol/l; 4-aminoantipyrine 0.3 mmol/l; Cholesterol esterase $\geq 200$ U/l; Cholesterol oxidase $\geq 50$ U/l; Peroxidase $\geq 3$ kU/l	2	Hộp
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ALT/GPT	R1: Tris buffer (pH 7.5) 137.5 mmol/l; L-Alanine 709 mmol/l; LDH (microbial) $\geq 2000$ U/l; R2: CAPSO 20 mmol/l; 2-oxoglutarate 85 mmol/l; NADH 1.05 mmol/l	2	Hộp
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AST/GOT	R1: Tris buffer (pH 7.8) 110 mmol/l; L-aspartic acid 340 mmol/l; LDH $\geq 4000$ U/l; MDH $\geq 750$ U/l; R2: CAPSO 20 mmol/l; 2-oxoglutarate 85 mmol/l; NADH 1.05 mmol/l	2	Hộp
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GLUCOSE	R1: Phosphate buffer 250 mmol/l; Glucose oxidase > 25 U/ml; Peroxidase > 2 U/ml; Phenol 5 mmol/l; 4-aminoantipyrine 0.5 mmol/l	2	Hộp
10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TRIGLYCERIDES	R1: Good's buffer (pH 7.2) 50 mmol/l; 4-Chlorophenol 4 mmol/l; Mg <sup>2+</sup> 15 mmol/l; ATP 2 mmol/l; Glycerolkinase $\geq 0.4$ KU/l; Peroxidase $\geq 2.0$ KU/l; Lipoproteinlipase $\geq 2.0$ KU/l; Glycerol-3-phosphate-Oxidase $\geq 0.5$ KU/l; 4-Aminoantipyrine 0.5 mmol/l	2	Hộp
11	Hóa chất định lượng nồng độ Bilirubin trực tiếp trong máu	R1: Sulphanilic Acid 28.87 mmol/l; HCl 23 mmol/l R2: Sodium Nitrite 2.9 mmol/l	3	Hộp
12	Hóa chất định lượng nồng độ Bilirubin toàn	R1: Sulphanilic Acid 28.87 mmol/l; HCl 58.8 mmol/l; Cetrimide 68.6 mmol/l R2: Sodium Nitrite 2.90 mmol/l	3	Hộp

	phần trong máu			
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Calci toàn phần	R1: Arsenazo III 0.10 mmol/l; Phosphate buffer (pH 7.8 ± 0.1) 50 mmol/l	1	Hộp
14	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CREATININE	R1: Sodium Hydroxide 240 mmol/l R2: Picric Acid 26 mmol/l	5	Hộp
15	Chất chuẩn các thông số xét nghiệm sinh hóa	Chất chuẩn cho các xét nghiệm thường quy	1	Hộp
16	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GGT trong huyết thanh	R1: Tris buffer (pH 8.25) 125 mmol/l; Glycyl Glycine 125 mmol/l R2: L-γ-Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 20 mmol/l	5	Hộp
17	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL DIRECT	R1: MES buffer (pH 6.5) 6.5 mmol/l; TODB N, N-Bis(4-sulfobutyl)-3-methylaniline) 3 mmol/l; Polyvinyl sulfonic acid 50 mg/l; Polyethylene-glycol-methyl ester 30 ml/l; MgCl <sub>2</sub> 2 mmol/l R2: MES buffer (pH 6.5) 50 mmol/l; Cholesterol esterase 5 kU/l; Cholesterol oxidase 20 kU/l; Peroxidase 5 kU/l; 4-aminoantipyrine 0.9 g/l	6	Hộp
18	Thuốc thử định lượng nồng độ Protein	R1: Copper II Sulphate 12 mmol/l; Potassium Sodium Tartrate 31.9 mmol/l; Potassium Iodide 30.1 mmol/l; Sodium Hydroxide 0.6 mol/l	2	Hộp
19	Thuốc thử xét nghiệm định lượng UREA	R1: Tris Buffer 100 mmol/l; α-Ketoglutarate 5.49 mmol/l; Urease (Jack Bean) ≥ 10 KU/l; GLDH (Microorganism) ≥ 3.8 KU/l R2: NADH 1.66 mmol/l	5	Hộp
20	Chất kiểm tra giá trị bình thường các thông số xét nghiệm sinh hóa	Chất kiểm chuẩn mức bình thường	3	Hộp
21	Chất kiểm tra giá trị cao các thông số xét nghiệm sinh hóa	Chất kiểm chuẩn mức bệnh lý	3	Hộp
22	Hóa chất rửa máy sinh hóa	Nước rửa máy	5	Hộp
23	Bóng đèn halogen dùng cho máy phân	12V200W	6	Cái

	tích sinh hóa, 12V-20W			
24	Cuvette dùng cho máy phân tích sinh hóa	Cuvette dùng cho máy phân tích sinh hóa (bộ 6 cái, tổng 120 vị trí)	2	Bộ
25	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Albumin	R1: Bromocresol green 0.21 mmol/l; Succinate Buffer 100 mmol/l; Sodium Azide 0.5 g/l	1	Hộp
26	Dung dịch Isotonac 3	Dùng để pha loãng máu cho máy xét nghiệm huyết học - Thành phần: Nước tinh khiết, natri sulfate khan $\geq 0.9\%$ , Tris $\geq 0.1\%$	40	Can
27	Dung dịch Hemolynac 3N	Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phân tích Hemoglobin - Thành phần: Nước tinh khiết, chất hoạt động bề mặt muối amoni bậc bốn 3.55% - 3.93%	15	Can
28	Dung dịch Cleanac	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: xanh lá Mùi: nhẹ Độ pH: 7,7 đến 8,3 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Polyoxyethylene nonylphenyl ether và Ethylene glycol monophenyl ether	6	Can
29	Dung dịch Cleanac 3	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: vàng hoặc vàng-xanh lá Mùi: khó chịu (clo) Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Dung dịch Natri hypoclorit	3	Can
30	Máu chuẩn 3DN	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú	6	Lọ
31	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Sinh hóa	Dạng đông khô, sử dụng cho chương trình ngoại kiểm	2	Hộp
32	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra	Dạng lỏng, thành phần 100% máu người toàn phần, sử dụng cho chương trình ngoại kiểm	4	Hộp

	chất lượng xét nghiệm Huyết Học			
33	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet.	2.000	Cái
34	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.	1.000	Cái
35	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm EDTA (K2) chân không	10.000	Ống
36	Ống nghiệm HEPARIN	Ống nghiệm Heparin (Sodium) chân không	1000	Ống
37	Ống nghiệm nhựa 5ml	Ống nghiệm được sản xuất bằng nhựa PP trắng đục tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong, đảm bảo các ống đồng nhất về kích thước và chất lượng	6.000	Cái
38	Lamen	Lamen 22x22	1	Hộp
39	Kim chích máu	Làm bằng thép, dùng để lấy máu	40	Hộp
40	Sample Cup	Cốc đựng mẫu	1.000	Cái
41	Lam kính	Lam kính bề mặt nhám	40	Hộp
42	Que tăm bông cán nhựa	Que tăm bông dài $\geq 15$ cm, một đầu quấn bông gòn thấm nước, dùng để lấy bệnh phẩm	1.000	Que
43	Anti A	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai	1	Lọ
44	Anti B	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai	1	Lọ
45	Anti AB	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai	1	Lọ
	<b>Tổng cộng phần I: 45 mặt hàng</b>			

**Phần II: Vật tư tiêu hao, sinh phẩm chẩn đoán y tế**

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Ampu Bóp Bóng Người Lớn	1 bóp bóng bằng PVC 1630ml cho người lớn. 1 Mặt nạ theo size tương ứng, 01 Túi trộn khí Oxy 2000ml cho người lớn. 1 Dây dẫn Oxy 200cm. Có van điều chỉnh áp lực 60 cmH <sub>2</sub> O cho người lớn.	2	Cái
2	Băng cuộn y tế	Kích thước: 7cm x 2,5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng.	3.000	Cuộn
3	Băng dính vải	Vải lụa trắng Acetate Taffeta, 2,5cm x 5m, thông thoáng, nhẹ nhàng và mềm mại. Phù keo Acrylic không sót keo trên da khi tháo băng. Băng quấn vào lõi nhựa xanh, bờ răng cưa dễ xé ngang dọc.	1.000	Cuộn
4	Băng gạc vô	Nền băng Polyester đan không dệt (Elastic Non-woven fabric)		Miếng

	trùng	mềm mại, thoáng khí. Băng 9cm x 25cm, 4 góc bo tròn tránh bung mép. Gạc 5cm x 20cm, thấm hút tốt. Phủ keo Acrylic an toàn cho mọi loại da. Tiệt trùng từng miếng bằng ethylene oxide (E.O Gas).	500	
5	Băng keo hấp nhiệt	Kích thước: 24mm x 55m.	5	Cuộn
6	Băng thun 2 móc	Kích cỡ: 8.0cm x 550cm	300	Cuộn
7	Bao đo máu sau sinh	Dung tích 2000ml. Chất liệu: màng nhựa PE trong. - Kích thước: 1.050mm x 700mm. - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiệt trùng- Tiệt trùng bằng khí OE.	600	Cái
8	Bộ đặt nội khí quản	Gồm 4 lưỡii.	1	Bộ
9	Bộ súc rửa dạ dày	Dùng để rửa dạ dày cho bệnh nhân, số 28. Chất liệu cao su.	6	Bộ
10	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 10ml. Kim 23G; 25G làm bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn. Vát 3 cạnh có nắp đậy. Pittong có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP và chất gây sốt. Đóng trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O.	6.000	Cái
11	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1ml, kim 25G; 26G; 27G, làm bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn. Vát 3 cạnh có nắp đậy. Không chứa độc tố DEHP và chất gây sốt. Đóng trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O.	100	Cái
12	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20ml. Kim 23G; 25G làm bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn. Vát 3 cạnh có nắp đậy. Pittong có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP và chất gây sốt. Đóng trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O.	100	Cái
13	Bơm tiêm 50ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần dung tích 50ml, bơm tiêm làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, độc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số, sản phẩm không có chất DEHP. Đóng trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O.	25	Cái
14	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5ml. Kim 23G; 25G làm bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn. Vát 3 cạnh có nắp đậy. Pittong có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP và chất gây sốt. Đóng gói ép vi, đảm bảo vô trùng,, tiệt trùng bằng khí E.O.	35.000	Cái
15	Bóng gậy mê 1l	Co nối 22mm F, không chứa cao su. Dung tích 1 lít	2	Cái
16	Bóng gậy mê 3l	Co nối 22mm F, không chứa cao su. Dung tích 3 lít	2	Cái
17	Bông y tế 1 kg	Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton.	5	Kg
18	Bông y tế 100g	Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton.	2.000	Gói
19	Bông y tế 25g	Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton.	1.000	Gói
20	Bột bó	Làm từ bột thạch cao liên gạc (Thạch cao $\geq$ 97%, gạc 100% cotton). Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút. Kích thước: 15cm x 4,6m	400	Cuộn

21	Canyl miệng TE	Công dụng: duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê. Được làm từ Polyethylene không độc hại. Loại dùng cho trẻ em	10	Cái
22	Canyl miệng SS	Công dụng: duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê. Được làm từ Polyethylene không độc hại. Loại dùng cho trẻ sơ sinh.	10	Cái
23	Canyl miệng NL	Công dụng: duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê. Được làm từ Polyethylene không độc hại. Loại dùng cho người lớn.	50	Cái
24	Catgut Chrom 2/0	Số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm.	600	Tép
25	Chi Nylon 2/0 liền kim	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polyamide 6.6 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 26mm	500	Tép
26	Chi Nylon 3/0 liền kim	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polyamide 6.6 3/0 dài 70cm, kim tam giác 3/8C 26mm	800	Tép
27	Chi Nylon 4/0 liền kim	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polyamide 6.6 4/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 19mm	200	Tép
28	Chi Nylon 5/0 liền kim	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polyamide 6.6 5/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 16mm	24	Tép
29	Chi Nylon số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang, dài 6 mm	Chi không tan tổng hợp số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm	20	Tép
30	Chi Silk 2/0	Chi không tan tự nhiên đa sợi silk 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 26mm	1.000	Tép
31	Chi Silk 3/0	Chi không tan tự nhiên đa sợi silk 3/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 18mm	500	Tép
32	Chi Silk 4/0	Chi không tan tự nhiên đa sợi silk 4/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 18mm	24	Tép
33	Chi Vicryl số 1	Chi tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910 1 dài 90cm, kim tròn 1/2C 40mm	200	Tép
34	Chi Vicryl số 2	Chi tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	200	Tép
35	Dây cho ăn	Dùng để giảm áp dạ dày và ruột non (khi bị tắc ruột), đưa thuốc hoặc chất dinh dưỡng vào đường tiêu hoá khi bệnh nhân không tự nuốt được. Được sản xuất từ nhựa PVC, không độc hại, không gây kích ứng. Có nắp đậy. Số 14	100	Sợi
36	Dây Garo	Chất liệu thun cotton, dùng thắt mạch, có khóa nhựa chắc chắn.	300	Cái
37	Dây thở oxy người lớn	Được sử dụng cho bệnh nhân có lưu lượng oxy thấp. Chiều dài: 2m, Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. Dùng cho người lớn.	1.000	Cái
38	Dây thở oxy trẻ em	Được sử dụng cho bệnh nhân có lưu lượng oxy thấp. Chiều dài: 2m, Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. Dùng cho trẻ em.	1.000	Cái
39	Dây thở oxy trẻ sơ sinh	Được sử dụng cho bệnh nhân có lưu lượng oxy thấp. Chiều dài: 2m, Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. Dùng cho trẻ sơ sinh.	200	Cái
40	Dây truyền dịch	Chất liệu: nhựa y tế có độ trong suốt để quan sát, thành trong dây trơn nhẵn, đồng nhất. Chính được chính xác 20 giọt/ml, dài đến 150cm, chất liệu nhựa y tế mềm dẻo, đàn hồi tốt, không bị gãy.	2.500	Cái

41	Đèn lưới gỗ	Đã tiệt trùng.	50.000	Cái
42	Đèn đọc phim MRI, CT, X-QUANG	Đèn đọc phim dùng đọc phim MRI, CT, X-Quang, sử dụng độ sáng ở bề mặt trước, tự động bật sáng khi cài phim hoặc công tắc tiện dụng tay, ánh sáng đồng đều, trên giá đỡ, giá để bàn hoặc treo tường, nguồn điện: 220VAC, khung đèn inox, bóng đèn led, tăng phô, dimmer điều chỉnh độ sáng, dây điện 2m, kích thước: 45cmx72cm. Đọc 2 phim.	3	Cái
43	Đèn hồng ngoại	Đèn hồng ngoại tập trung các tia sáng điện từ hồng ngoại, cung cấp nhiệt cho cơ thể, nhằm điều trị các bệnh lý trong y khoa và chăm sóc sức khỏe, điều trị các bệnh lý: Đau, sưng, phù nề, bầm tím, gout, chứng căng cơ, chứng căng thẳng, mệt mỏi, bệnh tai mũi họng, nhanh chóng làm lành vết thương, sản khoa, sởi ỉa... chiều cao đèn 1,7 mét, đế rộng 16cm, dây dẫn điện 1,8m được gắn chặt với nhau, Cố định vị xoay linh động đến gần 360°, khoảng rộng 30cm+30cm, đuôi đèn ceramic E27 sử dụng nhiều loại bóng đèn, vỏ đèn làm bằng inox, chóa đèn chất liệu nhôm, bóng đèn hồng ngoại, hình bầu dục, vỏ bóng tròn màu hồng hoặc màu đỏ hồng ngoại.	5	Cái
44	Điện cực tim	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính.	500	Miếng
45	Đồng hồ oxy	Dùng để đo nồng độ oxy, Lưu lượng: 1 - 15 lít/phút.	23	Bộ
46	Gạc đắp vết thương	Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. kích thước 8 x 20cm, vô trùng.	800	Miếng
47	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 4 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Kích thước: 10cm x 10cm x 4 lớp vô trùng	500	Miếng
48	Gạc phẫu thuật 5cm x 6cm x 8 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Kích thước: 5cm x 6cm x 8 lớp vô trùng, gói 10 miếng	15.000	Miếng
49	Gạc phẫu thuật ổ bụng 20cm x 80cm x 4 lớp vô trùng cản quang	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Có sợi cản quang để kiểm tra sót gạc. kích thước: 20cm x 80cm x 4 lớp vô trùng cản quang	1.000	Miếng
50	Gạc vaseline	Kích thước: 19 x 65 mm	500	Miếng
51	Găng tay khám	Làm từ cao su tự nhiên, Màu sắc: Màu trắng cao su tự nhiên,	20.000	Đôi



	bệnh	chưa tiệt trùng, có bột.		
52	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 6,5	Sản xuất từ cao su (Latex) thiên nhiên mềm mại, độ bền cao. Tiệt trùng bằng khí EO. Chiều dài: 280±5mm. Có phủ bột ngô biến tính chống dính. Số 6,5.	8.000	Đôi
53	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 7	Sản xuất từ cao su (Latex) thiên nhiên mềm mại, độ bền cao. Tiệt trùng bằng khí EO. Chiều dài: 280±5mm. Có phủ bột ngô biến tính chống dính. Số 7.	25.000	Đôi
54	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 7,5	Sản xuất từ cao su (Latex) thiên nhiên mềm mại, độ bền cao. Tiệt trùng bằng khí EO. Chiều dài: 280±5mm. Có phủ bột ngô biến tính chống dính. Số 7,5.	2.000	Đôi
55	Găng tay soát lòng tử cung	Găng sản khoa đã tiệt trùng dài 500 mm sản xuất từ latex cao su thiên nhiên phủ bột chống dính, sử dụng một lần.	200	Đôi
56	Gel siêu âm	Không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da, không chứa dầu, không chứa formaldehyde và muối, đảm bảo không gây hại, không có mùi hôi.	50	Can
57	Giấy điện tim 3 cần	Kích thước: 63mm x 30m, màu sọc cam	200	Cuộn
58	Giấy in nhiệt	Kích thước: 58mm x 30m	300	Cuộn
59	Giấy monitor sản khoa	152mm x 100mm x 150sh	10	Xấp
60	Giấy siêu âm	Kích thước: 110mm x 20m	300	Cuộn
61	Huyết áp người lớn	Gồm máy đo huyết áp và ống nghe	30	Bộ
62	Kẹp rốn	Công dụng: dùng để kẹp dây rốn trẻ sơ sinh. Chất liệu: ABS, PE, PP. Kích thước: 5cm. Tiệt trùng, không chứa DEHP	500	Cái
63	Khâu trang y tế	4 lớp, chất liệu: Vải không dệt	15.000	Cái
64	Khoá 3 chạc có dây	Dây có Luer Lock tạo kết nối chắc chắn. Khóa chịu áp lực lên đến 7 bar. Ống kết nối: I,D,: 3,0mm O,D,: 4,1mm. Dài 10cm.	200	Cái
65	Kim châm cứu các số	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, Kim châm cứu là sản phẩm vô trùng Thân kim được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, đốc kim được cuốn bằng thép, các vòng quấn tròn đều, không có gò rập, gồm các kích thước: 0.30x13mm, 0.30x25mm, 0.30x30mm, 0.30x40mm, 0.30x50mm, 0.30x60mm, 0.30x75mm	100.000	Cái
66	Kim chọc dò tủy sống số 22	Kim chọc dò tủy sống, thích hợp cho gây tê tủy sống. Dễ chọc với đầu kim vát kim cương Quincke point. Kim có tốc độ dòng chảy mượt cho phép chất lỏng trong cột sống chảy nhanh hơn. Tốc độ dòng chảy cao để phát hiện dịch não tủy chảy ra. Đốc kim trong suốt, có phản quang, có dấu hiệu nhận biết mặt vát hướng lên hoặc hướng xuống. Tiệt trùng bằng khí EO. Thông số: 22Gx3.50IN - Ø0.7x90± 0.1mm.	20	Cái
67	Kim chọc dò tủy sống số 25	Kim chọc dò tủy sống, thích hợp cho gây tê tủy sống. Dễ chọc với đầu kim vát kim cương Quincke point. Kim có tốc độ dòng chảy mượt cho phép chất lỏng trong cột sống chảy nhanh hơn. Tốc độ dòng chảy cao để phát hiện dịch não tủy chảy ra. Đốc kim trong suốt, có phản quang, có dấu hiệu nhận biết mặt vát hướng lên hoặc hướng xuống. Tiệt trùng bằng khí EO. Thông số: 25Gx3.50IN - Ø0.5x90± 0.1mm.	100	Cái

68	Kim chọc dò tủy sống số 27	Kim chọc dò tủy sống, thích hợp cho gây tê tủy sống. Dễ chọc với đầu kim vát kim cương Quincke point. Kim có tốc độ dòng chảy mượt cho phép chất lỏng trong cột sống chảy nhanh hơn. Tốc độ dòng chảy cao để phát hiện dịch não tủy chảy ra. Đốc kim trong suốt, có phản quang, có dấu hiệu nhận biết mặt vát hướng lên hoặc hướng xuống. Tiệt trùng bằng khí EO. Thông số: 27Gx3.50IN - Ø0.4x90± 0.1mm.	300	Cái
69	Kim luồn tĩnh mạch số 18	Catheter được làm bằng chất liệu FEP. Đầu kim vát 3 mặt. Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. Số 18	200	Cái
70	Kim luồn tĩnh mạch số 20	Catheter được làm bằng chất liệu FEP. Đầu kim vát 3 mặt. Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. Số 20	1.000	Cái
71	Kim luồn tĩnh mạch số 22	Catheter được làm bằng chất liệu FEP. Đầu kim vát 3 mặt. Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. Số 22	500	Cái
72	Kim luồn tĩnh mạch số 24	Catheter được làm bằng chất liệu FEP. Đầu kim vát 3 mặt. Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. Số 24	1.000	Cái
73	Kim tiêm nhựa số 18	Sử dụng một lần, cỡ kim 18G, kim sắc nhọn, làm bằng thép không gỉ, có nắp đậy, đốc kim và vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Không có độc tố DEHP, không chất gây sốt. Đóng gói ép vi, đảm bảo vô trùng,, tiệt trùng bằng khí E.O.	7.000	Cái
74	Lưỡi dao mổ các số	- Lưỡi dao làm bằng thép không rỉ, sắt bén - Mỗi lưỡi dao được bảo vệ cẩn thận bởi giấy chống ghi VCI trong mỗi gói. - Lưỡi dao được tiệt trùng. Số 11, 15, 20.	300	Cái
75	Mask gây mê TE	Thân mask được làm từ nhựa PVC không độc hại. Vành mask chụp được làm từ 100% mũ cao su tự nhiên. Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi. Dùng cho trẻ em.	5	Cái
76	Mask gây mê NL	Thân mask được làm từ nhựa PVC không độc hại. Vành mask chụp được làm từ 100% mũ cao su tự nhiên. Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi. Dùng cho người lớn	5	Cái
77	Mask thanh quản TE	Gồm: Ống thở, mặt nạ và đường bơm khí. Dùng cho trẻ em.	20	Cái
78	Mask thanh quản NL	Gồm: Ống thở, mặt nạ và đường bơm khí. Dùng cho người lớn.	20	Cái
79	Mask thở Oxy người lớn có túi	Được làm bằng nhựa PVC, điều chỉnh mũi được, dây đeo đàn hồi. Một lỗ thông hơi mở, mặt nạ không thấm nước cung cấp nồng độ oxy cao với ống 2m Có túi, dùng cho người lớn.	20	Cái
80	Mask thở Oxy trẻ em có túi	Được làm bằng nhựa PVC, điều chỉnh mũi được, dây đeo đàn hồi. Một lỗ thông hơi mở, mặt nạ không thấm nước cung cấp nồng độ oxy cao với ống 2m. Có túi, dùng cho trẻ em.	20	Cái
81	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế 42 độ C, bằng thủy tinh, đo nhiệt độ bằng thủy ngân.	20	Cái
82	Nón nam, nữ vô trùng	Vô trùng.	3.000	Cái
83	Ống đặt nội khí quản có bóng TE	Có bóng, dùng cho trẻ em	10	Cái
84	Ống đặt nội khí	Có bóng, dùng cho người lớn	50	Cái

	quản có bóng NL			
85	Ống đặt nội khí quản lò xo TE	Loại có lò xo, được làm từ nguyên liệu PVC trắng silicon trong suốt, không chứa chất độc hại nhằm bảo vệ các mô mềm, nhạy cảm, có thể chịu được lực và xoắn nút. Có đầu nối tiêu chuẩn 15mm để đảm bảo tính tương hợp với các đầu nối tròn. Đầu ống trơn nhẵn giúp cho việc đặt ống vào nội khí quản trong việc giải phẫu, có vạch chia độ dài 1cm. Sản phẩm vô trùng, dùng 1 lần. Dùng cho trẻ em.	5	Cái
86	Ống đặt nội khí quản lò xo NL	Loại có lò xo, được làm từ nguyên liệu PVC trắng silicon trong suốt, không chứa chất độc hại nhằm bảo vệ các mô mềm, nhạy cảm, có thể chịu được lực và xoắn nút. Có đầu nối tiêu chuẩn 15mm để đảm bảo tính tương hợp với các đầu nối tròn. Đầu ống trơn nhẵn giúp cho việc đặt ống vào nội khí quản trong việc giải phẫu, có vạch chia độ dài 1cm. Sản phẩm vô trùng, dùng 1 lần. Dùng cho người lớn	5	Cái
87	Ống hút nhớt người lớn có khóa 16	Được thiết kế để loại bỏ các chất nhớt được tiết ra từ miệng, khí quản và dịch phế quản. Làm từ chất liệu nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng da dùng trong y tế. Đầu ống được mở ra với hai mắt bên. Chiều dài tiêu chuẩn: 50cm. Phân loại: dây hút đàm có khóa. Số 16	200	Cái
88	Ống hút nhớt trẻ em có nắp số 8	Được thiết kế để loại bỏ các chất nhớt được tiết ra từ miệng, khí quản và dịch phế quản. Làm từ chất liệu nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng da dùng trong y tế. Đầu ống được mở ra với hai mắt bên. Chiều dài tiêu chuẩn: 50cm. Phân loại: dây hút đàm có khóa. Số 8.	300	Cái
89	Phim Xquang 20x25cm	Kích thước 8 x 10 inch ( 20x 25cm), DT 5000IB	250	Hộp
90	Thông Foley 2 Nhánh	2 nhánh. Chất liệu cao su, bề mặt ống phủ Silicone , độ cong thích hợp. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Các số.	100	Cái
91	Thông tiêu Nelaton	1 nhánh. Chất liệu cao su, bề mặt ống phủ Silicone , độ cong thích hợp. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Các số.	500	Cái
92	Túi nước tiêu có khóa, có dây đeo	Dung tích 2.000ml có chia vạch, Tiệt trùng bằng khí EO, Sản xuất bằng vật liệu nhựa không gây độc hại, không gây kích ứng.	200	Cái
93	Vôi soda	Vôi soda chuyển từ hồng sang trắng, (Net weight: 4.5kg ≈ Volume: 5 Litres). Cỡ hạt 2.5 -> 5.0mm.	10	Kg
94	Vòng tránh thai TCU T380	Kích thước chiều rộng 32± 0.50 mm; chiều dài: -36± 0.50 mm, được làm từ hợp chất của nhựa Polyethylene và Barium Sulphate. Trục ngang của Vòng tránh thai có quấn dây đồng, đồng thời được rập thêm các mảnh đồng để làm tăng hàm lượng đồng. Trên khung chữ T, ở phần chân được buộc một sợi dây được làm từ nhựa PE tỉ trọng cao. Sợi dây này giúp cho người sử dụng dễ dàng kiểm tra và cũng giúp cho việc tháo vòng dễ dàng hơn.	120	Cái
95	Hộp Carton	Chất liệu: Giấy Duplex ; Kích thước: 155 x 125 x 270mm;		Cái

	Đựng Vật sắc Nhọn	Dung tích 5 lít	300	
2.2	Test			
96	Test Dengue IgG/IgM	Phát hiện kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1, 2, 3,, 4. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần. Độ nhạy: 97,3%. Độ đặc hiệu: 98,1%	500	Test
97	Test Dengue NS1	- Vùng cộng hợp: kháng thể chuột kháng Dengue Ag; - Vạch kết quả: kháng thể thỏ kháng Dengue Ag; - Vạch chứng: kháng thể dê kháng IgG chuột.	5.000	Test
98	Test HBsAg	Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh	300	Test
99	Test HCV	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,2%	100	Test
100	Test ma túy tổng hợp (4 trong 1)	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + Amphetamine: 1000 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml + THC: 50 ng/ml Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%	3.000	Test
101	Test Morphine	Phát hiện định tính nhóm chất thuốc phiện Morphine - Heroin - Opiates trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: 300 ng/ml Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%	500	Test
102	Test nhanh chuẩn đoán HIV	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,5%	100	Test
103	Test nước tiểu 11 thông số	Đo 11 thông số sinh hóa trong nước tiểu: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose, Ascorbic Acid	5.000	Test
104	Test thử đường huyết	Que thử đường huyết,	200	Test
105	Test xét nghiệm kháng thể kháng H.pylori	"Phát hiện định tính kháng thể kháng H.Pylori trong huyết thanh hoặc huyết tương. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,5%. Độ đặc hiệu: 99,2%	1.000	Test
	<b>Tổng phần II:</b> 105 danh mục			
<b>Phần III: Dụng cụ, hóa chất khác</b>				
Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Chi thép	Chất liệu: Thép không gỉ. Đường kính: 0,4mm, 0,5mm, 0,6mm, 0,7mm, 0,8mm.	5	Cuộn

2	Đinh Kirschner nhọn 2 đầu, các cỡ	Chất liệu thép không gỉ. Chiều dài: 310mm, đường kính: 1,0mm, 1,2mm, 1,5mm, 1,8mm, 2,0mm, 2,5mm, 3,0mm.	40	Cái
3	Nẹp DCP bán hẹp (vừa) 12 lỗ (Nẹp căng chân 12 lỗ)	Dày 4,0mm; rộng 12,0mm, chất liệu: thép không gỉ, 12 lỗ	10	Cái
4	Nẹp DCP bán hẹp (vừa) 6 lỗ (Nẹp căng chân 6 lỗ)	Dày 4,0mm; rộng 12,0mm, chất liệu: thép không gỉ, 6 lỗ	10	Cái
5	Nẹp DCP bán hẹp (vừa) 8 lỗ (Nẹp căng chân 8 lỗ)	Dày 4,0mm; rộng 12,0mm, chất liệu: thép không gỉ, 8 lỗ	10	Cái
6	Nẹp MC-DCP bán nhỏ 12 lỗ (Nẹp căng tay 12 lỗ)	Dày 2,5mm; rộng 9,5mm. Chất liệu: thép không gỉ, 12 lỗ.	10	Cái
7	Nẹp MC-DCP bán nhỏ 6 lỗ cho vít 3.5 (Nẹp căng tay 6 lỗ)	Dày 2,5mm; rộng 9,5mm. Chất liệu: thép không gỉ, 6 lỗ.	10	Cái
8	Nẹp MC-DCP bán nhỏ 8 lỗ cho vít 3.5 (Nẹp căng tay 8 lỗ)	Dày 2,5mm; rộng 9,5mm. Chất liệu: thép không gỉ, 8 lỗ.	10	Cái
9	Nẹp xương đòn chữ S 6 lỗ phải	6 lỗ phải, Dày 3,0mm; rộng 10,0mm	3	Cái
10	Nẹp xương đòn chữ S 6 lỗ trái	6 lỗ trái; Dày 3,0mm; rộng 10,0mm	3	Cái
11	Vít khóa xóp 3.5mm ren toàn phần dài 60 mm	Chất liệu thép không gỉ. Vít khóa xóp 3.5mm ren toàn phần dài 60 mm	50	Cái
12	Vít xương cứng 3.5mm đường kính ren 1.75, dài các cỡ	Chất liệu thép không gỉ. Đường kính thân ren: 3,5mm. Dài các cỡ	30	Cái
13	Vít xương cứng 4.5mm đường kính ren 1.75, dài các cỡ	Chất liệu thép không gỉ. Đường kính thân ren: 4,5mm. Dài các cỡ	30	Cái
14	Vít xương xóp 6.5mm ren toàn phần dài 80 mm	Chất liệu: Thép không gỉ. Vít xương xóp 6.5mm ren toàn phần dài 80 mm	50	Cái
15	Bát inox 30cm	Đường kính 30cm. Chất liệu thép không gỉ		Cái

			2	
16	Hộp đựng bông băng	Chất liệu: Thép không gỉ.	1	Cái
17	Nhíp nhỏ lông quặm mắt	Chất liệu: Thép không gỉ. Có máu	5	Cái
18	Ống đựng panh kéo	Kích thước: 55x170mm. Chất liệu: Thép không gỉ	2	Cái
19	Dây thờ cho máy gây mê dùng 1 lần cho người lớn	Bao gồm: 02 đoạn dây dài 1.6m; cúc chữ Y; 01 ống nối với công luer	10	Cái
20	Dây thờ cho máy gây mê dùng 1 lần cho trẻ em	Bao gồm: 02 đoạn dây dài 1.6m; cúc chữ Y; 01 ống nối với công luer	10	Cái
21	Màng phức hợp PET&PE (màng đóng túi)	Kích thước: 400m x 10cm (DxR), Chất liệu: PET/PE chịu nhiệt, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tiện lợi khi sử dụng, bảo quản. Đóng túi loại: 180ml/túi.	4	Cuộn
22	Máy điện châm	Bao gồm: nắp đậy, đế, tấm lót, bo mạch điện có linh kiện điện tử. Nắp, đế và tấm lót được làm bằng nhựa. Tấm lót cố định trên nắp, bo mạch điện cùng linh kiện được lắp trên tấm lót, phần nắp và đế được cố định bởi con ốc. Hộp 01 cái	5	Cái
23	Bình Oxy lớn	Bình oxy 40 lit	23	Bình
24	Tủ đựng thuốc Inox	Cấu hình cơ bản: - Vật liệu: Inox 201. - Tủ gồm 2 phần: + Phần trên có 3 khoang 2 tầng kính và 2 cửa kính mờ. + Phần dưới có: 2 khoang 1 tầng kính và 2 cửa inox mờ. Thông số, chỉ tiêu kỹ thuật - Kích thước: 1900(D) x 600(R) x 750(C) mm. - Gồm 2 khoang: - Khoang trên cao 900mm có 2 cánh bằng kính trắng dày 5mm, có khóa, có chốt Có 2 lỗ p kính dày 5.0mm - Khoang dưới: Cao 600mm có 2 cánh bằng inox, có chốt và khoá hãm; có 1 sàn phẳng bằng kính dày 5.0mm - Khung tủ làm bằng inox hộp 25x25x0.7mm - Khung cánh tủ làm bằng inox hộp 13x26x0.5mm - Cánh tủ có tay nắm inox, đóng mở nhẹ nhàng.	5	Cái
25	Xe đẩy bệnh nhân ngồi	Độ rộng ghế ngồi khoảng 460mm. Khung xe làm bằng sắt. Chỗ ngồi bằng chất liệu vải hoặc giả da. Tấm đặt chân bằng nhôm hoặc nhựa. Vành xe nan hoa. Bánh trước rộng 20cm, xoay 360 (độ). Bánh sau 60cm, bánh đặc.	5	Cái
26	Khay thử xét nghiệm kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2	"Độ nhạy: 95.07% (95%CI: 92.32% ~ 97.05%) - Độ đặc hiệu: 99.56% (95%CI: 98.41% ~ 99.95%) - Tỷ lệ đồng nhất: 97.56% (95%CI: 96.25% ~98.50%)	10.000	Test

27	Kẹp giữ cố định optic nội soi tiết khuẩn	Kẹp giữ cố định optic nội soi trong khay để tiết khuẩn- Sử dụng trong quá trình tiết khuẩn bằng hơi nước tiên chân không, bằng ethylene oxide, và bằng các quy trình tiết khuẩn STERRAD. Kích thước: 15mm x 15mm x 15mm.	1	Hộp
28	Aniosyme Synergy 5	Hỗn hợp 5 enzyme: Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase + chất hoạt động bề mặt tẩy rửa dụng cụ y tế với 5 enzyme. Phù hợp với máy rửa dụng cụ. Hiệu quả với mọi loại nước (nước mềm hoặc nước chưa xử lý). Công thức không chứa chất bay hơi, pH trung tính ở nồng độ sử dụng. Ngăn hình thành màng biofilm, hiệu quả tẩy rửa được chứng minh qua các test ATPmetry, EN 15883. Ngăn ngừa sự nhiễm khuẩn theo tiêu chuẩn NF EN ISO 11930. Nồng độ sử dụng: 0,1-0,5%. Có bầu định lượng trên chai	10	Chai
29	Cloramin B	Thành phần: $\geq 27\%$ w/w Clo hoạt tính, Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ .	135	Kg
30	Dầu xả	Màu vàng, màu hơi nâu có mùi thơm.	180	Lít
31	Dung dịch phun khử khuẩn phòng mổ	Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5% (w/w), Ion Ag 0,005% (w/w).	50	Lít
32	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ	Dung dịch khử trùng dụng cụ Ortho-Phthalaldehyde 0,55%.	50	Lít
33	Microshield 2% 500ml	Chlohexidine Gluconate 2% + Emollient & Moisture (Chất làm mềm và ẩm da). Chai 500ml	100	Chai
34	Nước cất	Trong suốt, không màu, không mùi. Can 20 lít	50	Can
35	Nước JaVen	Chất khử trùng Javel (Hypochlorite NaOCl) 10% Màu sắc: Dung dịch màu vàng nhạt. Trạng thái: Dạng lỏng, Nồng độ: $10\% \pm 2\%$ . Can 30 lít	85	Lít
36	Nước sát khuẩn tay nhanh	Chlorhexidine Gluconate 0,5%, ethanol 80%, Isopropyl alcohol 7,2%. Chai 500ml	500	Chai
37	Presep 2,5g	Thành phần, hàm lượng hoạt tính: Sodium Dichloroisocyanurate Anhydrou (NaDCC) 50% (2,5g trên viên 5g). Hộp 100 viên	1.500	Viên
38	Nẹp gỗ	Chất liệu: Gỗ, 100cm	50	Bộ
	<b>Tổng phần III: 38 danh mục</b>			

**Phần IV: Vật tư, hóa chất dụng cụ dùng cho nha khoa**

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Ly nhựa nha khoa	Chất liệu: Nhựa PS	3.000	Cái
2	Lenlulo	Đây là dụng cụ nha khoa đưa chất hàn răng vào ống tùy với chuỗi bằng thép không gỉ	5	Hộp
3	Xốp cầm máu trong nha khoa	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin 10x10x10 mm dùng trong nha khoa.	10	Miếng

4	Mũi khoan tròn các số	Dạng kim cương nhân tạo, dùng cho RHM	160	Mũi
5	Mũi khoan Ngọn lửa vạch vàng, vạch đỏ	Dạng kim cương nhân tạo, dùng cho RHM	100	Mũi
6	Mũi khoan Hoàn tất vạch vàng, đỏ	Dạng kim cương nhân tạo, dùng cho RHM	100	Mũi
7	Trâm gai	Dùng để lấy tủy răng, chiều dài: 21mm, các kích cỡ	20	Hộp
8	Reamer các số	Dùng sửa soạn, mở rộng ống tủy.	70	Vi
9	Mũi khoan Endo Z	Đây là mũi khoan dùng trong nha khoa làm bằng thép không gỉ. Vĩ/ 10 cái	50	Cái
10	Cọ tăm bông bôi keo trám răng (vàng, xanh)	Dùng để quét keo dán nha khoa sử dụng một lần.	20	Hộp
11	Đai nhám kê	Sợi nhám kê siêu mỏng nhưng rất chắc chắn. Bền chắc dẻo dai với nhiều độ mịn khác nhau.	2	Hộp
12	Eugenol	Thành phần là dầu Eugenol dùng phối trộn với oxid kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa, thể tích tối thiểu 30ml/chai	2	Lọ
13	Canxi Hydroxid	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tủy	4	Lọ
14	Zinc oxid	Không chứa thạch tín, là oxide kẽm nguyên chất dùng trám tạm	3	Lọ
15	Etching	Dung dịch Etchant nhòen màu xanh chứa phosphoric 37% và benzalkonium chloride; dùng để bôi lên bề mặt men răng trước khi đặt vật liệu phục hình; rửa các bề mặt sứ, kim loại và composite trước khi bôi adhesive	10	Tuýp
16	Ống hút nước bọt	Kích thước: ống Ø6,5 mm - chiều dài 140 mm. Ống nhựa trong, có dây kim loại được che kín trong thành ống.	30	Gói
17	CMC	Dung dịch sát trùng nhanh dùng trong điều trị nhiễm trùng tủy và đỉnh tủy	2	Lọ
18	Composide lỏng A2	Composite lỏng, bền, bề mặt cực mịn, dùng trám ổ sâu nhỏ, bít các vết nứt	10	Tuýp
19	Composide lỏng A3	Composite lỏng, bền, bề mặt cực mịn, dùng trám ổ sâu nhỏ, bít các vết nứt	10	Tuýp
20	Composide lỏng A3.5	Composite lỏng, bền, bề mặt cực mịn, dùng trám ổ sâu nhỏ, bít các vết nứt	3	Tuýp
21	Caviton	Chất hàn tạm dùng trong nha khoa màu trắng	10	Lọ
22	Giấy cắn 2 mặt	Giấy cắn chuyên dùng ghi lại tình trạng khớp cắn của các răng thật tự nhiên, các phục hồi răng nhựa hoặc sứ	2	Hộp
23	Thám trám nha khoa	Thám trám được dùng để định vị các lỗ ống tủy, có hai đầu dài, một đầu cong, một đầu nghiêng, nhọn và sắc bén.	30	Cái
24	Caviwipes 1 (giấy lau)	Khăn lau khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế CaviWipes1.	5	Hộp



25	Kẹp gấp nha khoa	Được làm từ chất liệu không gỉ. Chiều dài: 160mm. Được sử dụng để gấp bông gòn, bông gạc trong nha khoa.	30	Cái
26	Hyposol	Dùng để rửa và sát trùng tùy trong điều trị nội nha	5	Chai
27	Gương nha khoa	Chất liệu thép không gỉ	36	Cái
28	Cây nạo ngà	Là dụng cụ dùng để lấy mô ngà sâu, tùy răng và xi măng trám tạm. Cây có 2 đầu, một đầu hướng về bên trái, một đầu hướng về bên phải. Ø 2.0mm	5	Cái
29	Composide đặc A2	Là vật liệu composite quang trùng hợp, mang lại những lợi thế đáng kể về tính thẩm mỹ, khả năng đánh bóng, khả năng chống mài mòn và độ bền gãy	10	Tuýp
30	Composide đặc A3	Là vật liệu composite quang trùng hợp, mang lại những lợi thế đáng kể về tính thẩm mỹ, khả năng đánh bóng, khả năng chống mài mòn và độ bền gãy	15	Tuýp
31	Composide đặc A3.5	Là vật liệu composite quang trùng hợp, mang lại những lợi thế đáng kể về tính thẩm mỹ, khả năng đánh bóng, khả năng chống mài mòn và độ bền gãy	3	Tuýp
32	Diệt tủy Devital	Thành phần: Polyoxymethylene, Lidocaine hydrochloride, Eugenol	1	Lọ
33	Dầu tay khoan	Làm sạch nhanh, hiệu quả và bôi trơn tất cả các loại tay khoan nhanh, tay khoan chậm, motor hơi.	5	Chai
34	Chi co nước cầm máu	Dùng để tách nước trước khi lấy dấu, trám xoang II, kiểm soát dịch nước trong quá trình điều trị nhạy cảm cổ răng. Có chất co mạch. Chi co lợi được làm theo cấu trúc vòng xoắn, không bị bật ra, cố định được vị trí muốn đặt chi.	1	Lọ
35	Mũi cạo vôi răng MS1 (dưới nước)	Dùng để cạo vôi răng	10	Cái
36	Đai trám răng nhựa	Cực mỏng và rất linh hoạt. Khít cho tất cả các bề mặt răng	5	Hộp
37	Fuji 9 (15g)	Tăng cường phóng thích Fluoride, vật liệu trám glass ionomer cần quang dành cho răng	7	Hộp
38	Keo dán vật liệu trám răng	Keo dán hóa học vững chắc với ngà và men. Có thể làm ngưng dịch luân chuyển vào ống ngà và ngăn chặn sự ê buốt, nhạy cảm	5	Lọ
39	Dụng cụ đánh bóng răng	Bộ sản phẩm gồm 8 cái	2	Hộp
40	Máy cạo vôi răng	Nguồn điện: 110V/230V ± 5% ~ 50 / 60Hz Áp lực nước cấp: 20 ~ 40 PSIG (1,4 ~ 2,8 Bar) Thiết kế thẩm mỹ, kích thước nhỏ gọn: 22cm (L) x 23cm (W) x 6.5cm (H) Trọng lượng: 2.1 kg (gồm cả tay cạo vôi) Tần số làm việc của mũi cạo vôi: 25/30 kHz ± 2KHz	1	Cái
41	Đèn trám thẩm mỹ không dây	Gồm: Đèn, đế sạc, pin, dây nguồn, ống quan dẫn Hộp 01 cái	1	Cái
42	Bộ đánh bóng Super-Snap-	4 màu theo độ mịn khác nhau (48 đĩa) (đen, tím, xanh, đỏ) đường kính 12mm và 8mm. 1 mũi đánh bóng composite mịn, 1	2	Hộp

	Minikir	trực lắp. Hộp/24 cái		
43	Băng dính chống nhiễm khuẩn	Dùng để bọc dụng cụ, bọc tay khoan, chống lây nhiễm chéo. Có 2 màu xanh và trắng Hộp 10 cuộn	2	Cuộn
44	Chổi đánh bóng	Đánh bóng cạo vôi, làm sạch bề mặt răng khi sửa soạn gắn/dán với các vật liệu khác. Hộp/144 cái	1	Hộp
45	Sò đánh bóng	Là bột đánh bóng sau cạo vôi, mùi vị tuyệt vời với nhiều hương, mịn, dùng loại bỏ mảng bám... Hộp / 200 viên	2	Hộp
46	Vaseline	Được sử dụng như chất cách ly trong nha khoa bôi bảo vệ môi trong quá trình chiếu đèn tẩy trắng. Lọ/20g	5	Tuýp
47	Đai nhựa Cellulo	Dùng tách kẽ răng. Bề mặt nhẵn, không bám dính Hộp/100 cái	2	Hộp
48	Dung dịch khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế	Chai 710ml	10	Chai
49	Côn gutta percha có vạch chia	Số 15, 20, 30,35	40	Hộp
50	Côn giấy Pearl endopia	Số 20,25, 30	15	Hộp
51	Trám bit ống tủy Cortisomol	Hộp 25g	1	Lọ
52	Cây trám composite	Gói 01 cây	5	cây
	<b>Tổng phân IV:</b> 52 danh mục			

**Phần V: vật tư, hóa chất xét nghiệm lao**

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Lam kính đầu mờ	Hộp/72 cái Độ dày: 1.0 - 1.2mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3"); Vật liệu cấu thành: kính; Loại nhám	5	hộp
2	Cốc đựng mẫu bệnh phẩm	Nhựa dẻo, nắp nhựa màu trắng, có nhãn	500	Cái
3	Giấy lọc hoá chất	Hộp/100 tờ	1	Hộp
4	Que gỗ phết đờm	Bi/100 que	200	Que
5	Cồn 96 độ	Thành phần: 96% ethanol	2	Lít
6	Acid HCL đậm đặc	Chai 500ml	1	Chai
7	Methylen blue 500ml	Chai 500ml	1	Chai
8	Phenol	Chai 500ml	1	Lọ
9	Đỏ Fucshin	Lọ 250gr	1	Lọ
10	Khẩu trang N95	Hộp/ 20 cái	50	Cái

Tổng phần V: 10 danh mục			
-----------------------------	--	--	--

## 2. Trang thiết bị y tế.

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bộ dụng cụ tiểu phẫu 20 chi tiết	<p>20 chi tiết * Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>02 Kelly cong không máu 12cm</li> <li>02 Kelly thẳng không máu 12cm</li> <li>01 Kẹp mạch máu cong không máu 16cm</li> <li>01 Kẹp mạch máu thẳng không máu 16cm</li> <li>01 Kẹp mạch máu thẳng có máu 16cm</li> <li>01 Kéo cắt chi cong nhọn 11.5cm</li> <li>01 Kéo Mayo cong 14cm</li> <li>01 Kéo cong nhọn 16cm</li> <li>01 Kéo thẳng nhọn 16cm</li> <li>01 Panh kẹp kim Hegar 16cm</li> <li>01 Kẹp răng chuột Allis 16cm</li> <li>01 Que thăm dò cánh bướm</li> <li>01 Que thăm dò tròn 16cm</li> <li>01 Kẹp khăn mổ 13cm</li> <li>02 Banh vết mổ Farabuef 12cm</li> <li>01 Cán dao mổ số 4 + 10 Lưỡi dao mổ số 21</li> <li>01 Cán dao mổ số 7</li> <li>02 Kẹp phẫu tích không máu 16cm</li> <li>02 Kẹp phẫu tích có máu 16cm</li> <li>01 Hộp đựng dụng cụ bằng inox 23x11x5cm (VN)</li> </ul>	20	Bộ
2	Nồi hấp dụng cụ	<p>Nồi hấp khử trùng trong y tế * Code: UC-280A</p> <p>* Nước sản xuất: Trung Quốc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung tích buồng hấp: khoảng 18 lít</li> <li>- Nhiệt độ/ áp suất làm việc: 126oC/ 0,14Mpa</li> <li>- Nồi được làm bằng thép không gỉ - Công suất: khoảng 2 Kw</li> <li>- Nguồn hoạt động: 220V/50Hz</li> </ul> <p>* Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 Nồi hấp chính</li> <li>+ 01 Lòng để dụng cụ hấp</li> <li>+ 01 Dây điện nguồn</li> <li>+ 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng</li> </ul>	5	Cái
3	Sensor X-quang nha khoa	<p>THÔNG SỐ KỸ THUẬT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 39 x 25mm</li> <li>- Kích thước hình ảnh: 30x20mm</li> <li>- Độ phân giải hình ảnh: 25LP/mm</li> <li>- Kích thước điểm ảnh: 20x20 um</li> <li>- Mật độ Pixel (HxV): 20</li> <li>- Tổng số điểm ảnh thực: 1000x1500</li> <li>- Công nghệ sản xuất: CMOS with Optical</li> </ul>	1	Cái

		Fiber -Cổng kết nối: USB 2.0		
4	Cân người lớn 120 kg	Cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao. Cân tối đa 120kg, phạm vi đo 70 - 190cm	17	Cái
5	Cân trẻ em 30 kg	Tối đa 30kg	17	Cái
6	Cân Trẻ Sơ Sinh Có lồng máng	Phạm vi đo: 500g - 20kg. Đĩa nhựa Nhựa PP : (564 x 266 x 80) mm	17	Cái
7	Thước đo chiều cao	- Phạm vi đo chiều cao: 0 – 200cm - Độ phân chia nhỏ nhất: 1mm - Được làm bằng chất liệu nhựa và thép - Kích cỡ thước đo (DxR): 2m x 18mm	17	Cái
8	Huyết áp cơ (người lớn)	- Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg - Độ chính xác $\pm 3$ mmHg - Cỡ vòng bút: 25-35cm - Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao - Vòng bút làm bằng chất liệu vải có độ bền cao - Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. - Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn (không bị lệch điểm không)	20	bộ
9	Huyết áp điện tử	* Thông số kỹ thuật: - Phương pháp đo: đo dao động Oscillometric - Giới hạn đo: Huyết áp: 60 tới 260 mmHg Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp/phút. - Độ chính xác: Huyết áp: $\pm 3$ mmHg. Nhịp tim: $\pm 5\%$ . - Tự động bơm và xả khí - Nguồn hoạt động: 4 pin AA 1,5V hoặc nguồn DC6V - Trọng lượng: 250g (không gồm pin). - Kích thước máy : 103 x 82 x 140mm (RxCxD) * Cấu hình tiêu chuẩn bao gồm: + 01 Máy chính + 01 Bao huyết áp bắp tay, cỡ 22-32cm + 04 Pin tiêu AA 1,5V + 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng.	10	Bộ
10	Bao đo huyết áp ở máy monitor loại 1 dây ( người lớn, trẻ em, sơ sinh)	loại 1 ống dây	5	Cái
11	Bao đo huyết áp điện tử	Vòng bút huyết áp cỡ M (22- 32cm), HEM- CR24-BAP	5	Cái
12	Ống đựng panh tiêm inok loại trung 15*14*5cm	15*14*5cm	10	Cái
13	Bộ đỡ đẻ (gồm 10 khoảng)	* Bao gồm: + 02 Kẹp mạch máu thẳng có mẫu 16cm	10	Bộ

		+ 01 Kẹp mạch máu cong không máu 16cm + 01 Kẹp sát trùng kiểu Maier 25cm + 01 Kéo mổ 18cm, thẳng tù + 01 Kẹp phẫu tích không máu 25cm + 01 Kim kẹp kim Mayo-Hegar 16cm + 01 Kẹp phẫu tích có máu 16cm + 01 Kéo thẳng nhọn 16cm + 01 Thông tiểu nữ 150 mm + 01 Hộp đựng dụng cụ bằng inox 33x19x7cm		
14	Khay Inox	35x50 x 2cm	2	Cái
15	Bộ đặt nội khí quản	T/C EN ISO 9001-2008 ENISO 13485: 2003+AC 2009;- Nguồn sáng chân không 2.7V - Bóng đèn được thiết kế để dùng tháo lắp ở đầu lưỡi - Có thể hấp tiệt trùng - Lưỡi làm bằng thép không rỉ gồm: + 1 lưỡi thẳng( Miller) số 0 dài 56-80mm + 1 lưỡi cong ( Macintosh) số 1 dài 72- 95 mm + 1 lưỡi cong ( Macintosh) số 2 dài 93-116mm + 1 lưỡi cong ( Macintosh) số 3 dài 114- 135mm + 1 lưỡi cong ( Macintosh) số 4 dài 132- 155mm - 1 cán pin trung - 1 hộp đựng	3	Bộ
16	Cốc inox đựng dung dịch sát khuẩn	Chén inox đk 8cm x cao 5cm	5	Cái
17	Đài đánh bóng composite (chú ý mũi nhọn)	7mũi/ hộp	bộ	Mũi
18	Cây giữ khuôn trám kim loại	Được dùng để giữ đai trám kim loại khi trám xoang	2	Cái
19	Bàn để dụng cụ phẫu thuật	mayo để dụng cụ kích thước: 35*50 cm	1	Cái
20	Búa phản xạ	Búa thử phản xạ	1	Bộ
21	Thước đo độ ROM	Đo tầm hoạt động khớp dài 36 cm	1	Bộ
22	Thước dây	Thước dây 150cm, chất liệu bằng nhựa	1	Cái
23	Nạng nách	Bộ nẹp gỗ 10 thanh các cỡ	1	Bộ
24	Nạng khuỷu	Giảm áp lực tới khuỷu tay trong điều trị các chấn thương như: viêm, rách nhẹ của cơ và gân ngay dưới khuỷu tay	1	Bộ
25	Đèn trám thẩm mỹ không dây	Cấu hình 01 thân máy 01 pin 01 ống quang dẫn 01 dây sạc + đế sạc 01 tấm cản quang	1	Bộ
26	Tủ cực tím 18 khay	Tủ 1 buồng, kèm theo 18 khay Inox. Tiệt trùng bằng tia cực tím. Lưu giữ và bảo quản dụng cụ trong môi trường vô trùng.	1	Cái
	<b>Tổng cộng: 26 khoản</b>			

### 3. Khí Y tế.

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Oxy lỏng y tế	Độ tinh khiết 99.6%	8	Tấn
2	Hơi oxy loại nhỏ	3 m <sup>3</sup> / bình Độ tinh khiết 99.6%	20	Bình
<b>Tổng cộng: 02 khoản.</b>				

**2. Địa điểm cung cấp:** Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai – (146 Wừu – Thị trấn Đak Đoa – Huyện Đak Đoa – tỉnh Gia Lai.)

**3. Thời gian giao hàng dự kiến:** 12 tháng. Trong đó:

Hàng tháng, tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng, Trung tâm sẽ gửi dự trù danh mục, số lượng từng mặt hàng đã trúng thầu cần cung cấp cho nhà thầu trúng thầu. Trong thời gian 7 ngày kể từ ngày nhận được đặt hàng của Trung tâm, Nhà thầu có trách nhiệm giao đầy đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng hàng tại kho của Trung tâm.

**4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: -**

Tạm ứng: Không áp dụng.

- Hình thức thanh toán: Chuyên khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

- Giá trị thanh toán: Theo khối lượng và giá trị từng đợt nghiệm thu hợp đồng.

- Điều kiện, thời hạn thanh toán: Nhà thầu đã hoàn thành việc cung cấp, bàn giao đầy đủ đúng số lượng, chất lượng và thời gian giao nhận cho Trung tâm. Số hàng hóa sẽ được hai bên nghiệm thu theo từng đợt. Trung tâm sẽ thanh toán 100% giá trị nghiệm thu trong vòng 90 ngày kể từ ngày Trung tâm nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ thanh toán.

**5. Các thông tin khác:**

Nhà thầu áp dụng mẫu báo giá đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế theo quy định tại Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website TTYT.
- Lưu: VT, Dược-TTB-VTYT.

**GIÁM ĐỐC**



*BS. Nguyễn Văn Chính*

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

09:59:59 (2023-10-23 16:59:59)  
 pandi.khac.Dang Thanh Nam

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

*AL*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ..... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm... [ghi ngày....tháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

#### **Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu ghi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.



- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VTCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.